

Số: 802 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 11 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Quy định tạm thời các định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....10092.....
ĐẾN	Ngày: 03/11/2017.....
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện nội dung Công văn số 1907/BTC-HCSN ngày 01/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BTC; Công văn số 373/HĐND-KTNS ngày 24/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc quy định tạm thời các định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2856/STC-NS ngày 30/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời các định mức chi và hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017, cụ thể như sau

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định tạm thời một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 – 2020 theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 và Công văn số 1907/BTC-HCSN ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, phân cấp cho HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

b) Các nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo Thông tư số 15/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2016-2020, hộ mới thoát nghèo, người dân, nhóm hộ và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng bãi ngang, xã ĐBK và thôn ĐBK thuộc Chương trình 135.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3. Một số quy định cụ thể

3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn và thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc chương trình 135 (quy định tại khoản 1, Điều 8, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

a) Đối tượng: ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ không nghèo tham gia tối đa 30% nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 300 triệu đồng/dự án.

c) Thời gian thực hiện không quá 03 năm.

3.2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu (quy định tại khoản 2, Điều 8, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

a) Đối tượng: Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ không nghèo tham gia tối đa 30% nhóm hộ, tổ, nhóm hợp tác.

b) Mức hỗ trợ

- Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản: Tối đa 200 triệu đồng/dự án;

- Mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng: Tối đa 300 triệu đồng/dự án;

- Mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: Tối đa 200 triệu đồng/dự án.

c) Thời gian thực hiện không quá 03 năm.

3.3. Nội dung chi và mức chi xây dựng và quản lý dự án (quy định tại khoản 1, Điều 9, Thông tư số 15/2017/TT-BTC): Chi xây dựng, quản lý dự án không quá 5% mức hỗ trợ từ ngân sách cho dự án.

3.4. Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp (quy định tại khoản 1, Điều 10, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

- Điều kiện hỗ trợ: Phải đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, tính chất của từng dự án, mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Mức hỗ trợ các hộ dân tham gia dự án: 10 triệu đồng/hộ nghèo, 08 triệu đồng/hộ cận nghèo, 05 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo. Mức hỗ trợ theo dự án được duyệt, thời gian triển khai thực hiện dự án tối đa không quá 03 năm .

3.5. Hỗ trợ phương tiện nghe – xem (quy định tại khoản 6, Điều 19, Thông tư số 15/2017/TT-BTC).

- Đối tượng được hỗ trợ: Hộ nghèo sống ở huyện đảo Lý Sơn; hộ nghèo thuộc các dân tộc ít người; hộ nghèo tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 19 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Loại phương tiện hỗ trợ: 01 ti vi + 01 đầu thu/01 hộ nghèo (bao gồm công vận chuyển, lắp đặt toàn tỉnh).

- Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, bằng hiện vật cho đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định của Chương trình.

- Mức hỗ trợ: Tối đa không quá 6.000.000 đồng.

- Căn cứ quy chuẩn Quốc gia của phương tiện được hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của từng địa bàn, UBND các huyện rà soát, đề xuất hỗ trợ gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình UBND tỉnh.

3.6. Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã (quy định tại khoản 10, Điều 21, Thông tư số 15/2017/TT-BTC): Tối đa 3% tổng kinh phí sự nghiệp của Chương trình thực hiện các dự án, giao cho cấp xã quản lý. Kinh phí hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế được phân cấp cho cấp xã hàng năm và kinh phí sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia được giao cho cấp xã quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

4.1. Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 do ngân sách Trung ương cấp.

4.2. Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4.3. Nguồn vốn của các hộ các hộ không nghèo tham gia nhóm hộ, tổ nhóm hợp tác; nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTviệt637.



Trần Ngọc Căng